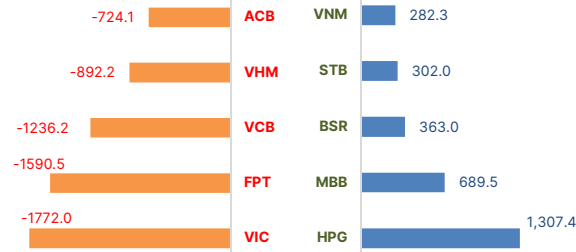


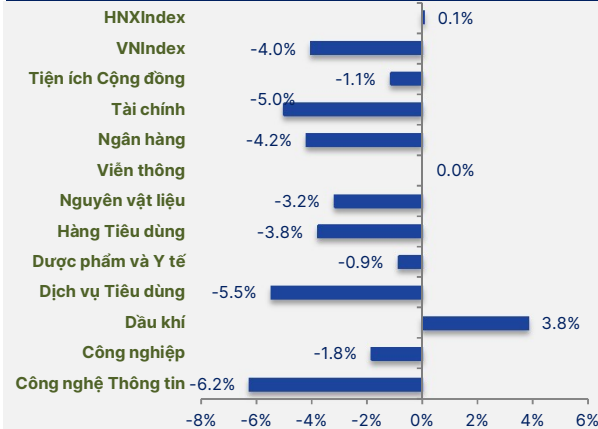
| Index Tuần                 | HOSE       | +/-     | HNX       | +/-     |
|----------------------------|------------|---------|-----------|---------|
| <b>Thống kê thị trường</b> |            |         |           |         |
| Index                      | 1,755.49   | ↓ -4.0% | 256.28    | ↑ 0.1%  |
| KLGD (trCP)                | 4,903.11   | ↑ 7.6%  | 480.39    | ↑ 11.3% |
| GTGD (tỷ VND)              | 160,906.39 | ↑ 9.4%  | 11,496.46 | ↑ 10.2% |

**Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)**

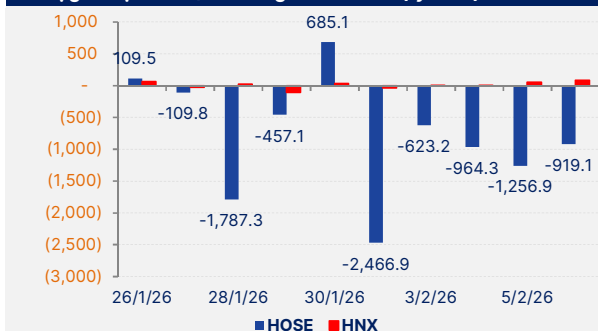


GT Bán: (27,113.73) 20,883.25 : GT Mua

**Biến động giá Ngành theo Tuần**



**Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)**



**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN**

Sau 02 tuần giảm điểm và VNINDEX phục hồi ở hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. Thị trường có diễn biến tiêu cực hơn trong tuần này. Trong tuần VNINDEX có 02 phiên đầu tuần phục hồi lên vùng giá 1.830 điểm với mức độ xoay vòng đầu cơ ngắn hạn mạnh. Sau đó VNINDEX giảm điểm 03 phiên liên tiếp, áp lực bán mạnh trong phiên cuối tuần. Kết tuần VNINDEX giảm mạnh -4,02% về mức 1.755,49 điểm, tuần thứ 3 liên tiếp giảm điểm sau khi tạo đỉnh vùng giá quanh 1.920 điểm. Trong khi VN30 kết tuần giảm -4,25% về mức 1.943,60 điểm, dưới kháng cự tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực. Áp lực bán mạnh ở nhóm bất động sản, công nghệ, viễn thông, bán lẻ, ngân hàng, chứng khoán, điện.... có tính chất phân phối ngắn hạn ở nhiều mã, nhóm mã. Ngoài số ít mã tăng giá tốt trong nhóm dầu khí, bảo hiểm, cảng, phân bón... Thanh khoản trong tuần tăng, khối lượng giao dịch tăng 7,6% so với tuần trước, trung bình gần 900 triệu cổ phiếu/phiên. Tuy nhiên thể hiện tính chất luân chuyển đầu cơ và phân phối ngắn hạn khá mạnh sau khi VNINDEX đã tạo đỉnh. Khối ngoại bán ròng mạnh tuần thứ 4 liên tiếp với giá trị -6.230 tỷ đồng trong tuần này trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 1.951,3 điểm, giảm -1,52% so với phiên trước. Chênh lệch dương +7,70 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch từ +9,00 điểm đến +10,40 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 3,2% so với phiên trước. Cho thấy các trader tăng các vị thế bán đầu cơ trong phiên. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 suy yếu, chịu áp lực kiểm định vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.950 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 44.843, giảm các vị thế nắm giữ.

Sau khi tạo đỉnh và phục hồi, xu hướng ngắn hạn VNINDEX trở nên suy yếu khi không giữ được vùng giá cao nhất năm 2025 tương ứng quanh 1.800 điểm. Với diễn biến hiện tại, VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.700 điểm - 1.730 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 100-120 phiên hiện nay. Đây cũng là vùng hỗ trợ tương ứng đường xu hướng nổi các vùng giá thấp nhất tháng 11/2025 và tháng 12/2025.

Trong nhiều báo cáo trước chúng tôi đã nhận định, duy trì chiến lược hợp lý là nắm giữ theo xu hướng tăng trưởng của các cổ phiếu hàng đầu nhóm dẫn dắt thị trường cho đến khi thay đổi xu hướng. Ở vùng giá hiện tại, các vị thế giải ngân nên được xem là đầu cơ ngắn hạn và cần đánh giá, kiểm soát rủi ro nếu có. Trong bối cảnh hiện tại, các yếu tố bất định đã gia tăng: Rủi ro đã xuất hiện bong bóng trên các loại tài sản: Tiền mã hóa, Vàng-Bạc-Kim loại quý hiếm, bong bóng AI, Giá bất động sản giảm.... Giảm tăng trưởng tín dụng, lãi suất huy động và cho vay có xu hướng tăng. Lãi suất ngắn hạn liên ngân hàng biến động mạnh. Thị trường tài chính thế giới bất ổn... Do đó sẽ ưu tiên quản trị rủi ro ngắn hạn. Nhà đầu tư đánh giá lại danh mục, giảm tỉ trọng đầu cơ, quản trị rủi ro, bảo toàn một phần lợi nhuận nếu có. Nhà đầu tư có thể tham khảo chi tiết các đánh giá, nhận định tổng quan tình hình vĩ mô, thị trường, nhóm ngành và doanh nghiệp... trong báo chiến lược tháng 02/2026 sẽ công bố.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Vùng mua<br>dự kiến<br>(1.000 đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Thông số cơ bản |                       |                       | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
|     |                          |                                  |                           |                         | P/E             | T.trưởng<br>Doanh thu | T.trưởng Lợi<br>nhuận |                     |
| SAS | 37.53                    | 36-37.5                          | 50-52                     | 34                      | 7.2             | 23.7%                 | 170.7%                | Theo dõi giao dịch  |
| FRT | 160.40                   | 148-151                          | 175-180                   | 140                     | 34.4            | 30.3%                 | 160.6%                | Theo dõi giao dịch  |
| VTP | 110.60                   | 107-109                          | 130-132                   | 102                     | 33.3            | 3.7%                  | 17.3%                 | Theo dõi giao dịch  |
| DPM | 24.70                    | 24-25.2                          | 27.5-28                   | 23                      | 15.6            | 7.9%                  | 1248.0%               | Theo dõi giao dịch  |

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

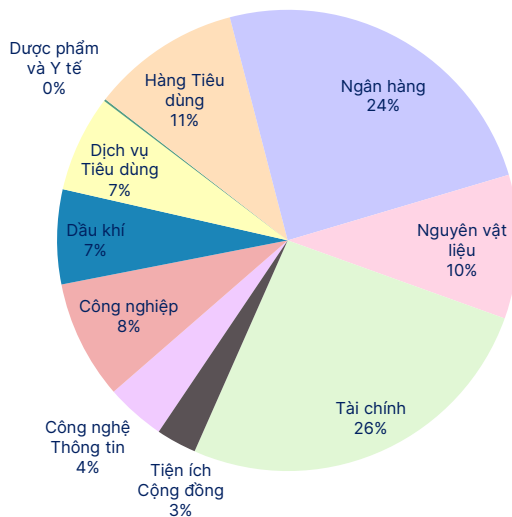
| Xu Hướng                        | Thông Số | Bất Động Sản       | Cảng- Vận tải     | Cao Su TN         | Chứng Khoán      | Công Nghệ- Viễn thông | Dầu Khí             | Dệt May- Da Giày   | Khu Công Nghiệp   |
|---------------------------------|----------|--------------------|-------------------|-------------------|------------------|-----------------------|---------------------|--------------------|-------------------|
| Trung dài hạn                   |          | Tang Truong        | Tích Luy          | Tang Truong       | Tang Truong      | Tang Truong           | Tang Truong         | Tang Truong        | Tang Truong       |
| Ngắn trung hạn                  |          | Suy Giảm           | Tích Luy          | Tang Truong       | Điều chỉnh       | Điều chỉnh            | Tang Truong         | Tang Truong        | Tang Truong       |
| Dòng tiền trung hạn             |          | Tích Luy           | Money_in          | Duong_Tang        | Am_Tang          | Duong_Tang            | Duong_Tang          | Duong_Tang         | Duong_Tang        |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) |          | 266.7              | -216.1            | -306.7            | 218.6            | -112.3                | -287.7              | -214.8             | -171.6            |
| Tương quan- VNINDEX             |          | Không đổi- Kém hơn | Yếu hơn- Mạnh hơn | Yếu hơn- Mạnh hơn | Yếu hơn- Kém hơn | Yếu hơn- Mạnh hơn     | Không đổi- Mạnh hơn | Yếu hơn- Mạnh hơn  | Yếu hơn- Mạnh hơn |
| Cổ phiếu TOP                    |          | DRH                | DXP               | GVR               | BMS              | FOX                   | GAS                 | GTD                | GVR               |
|                                 |          | VIC                | GMD               | BRR               | PHS              | VGI                   | PLX                 | BMG                | IDC               |
| Xu Hướng                        | Thông Số | Bảo Hiểm           | Bán Lẻ            | Thép              | Thủy Sản         | Xây Dựng- VLXD        | Ngân Hàng           | Phân Bón- Hóa Chất | Hàng Không        |
| Trung dài hạn                   |          | Tang Truong        | Tang Truong       | Tang Truong       | Tích Luy         | Điều chỉnh            | Tang Truong         | Suy Giảm           | Điều chỉnh        |
| Ngắn trung hạn                  |          | Tang Truong        | Tang Truong       | Tích Luy          | Điều chỉnh       | Tích Luy              | Điều chỉnh          | Tích Luy           | Tích Luy          |
| Dòng tiền trung hạn             |          | Duong_Tang         | Duong_Giam        | Duong_Tang        | Tích Luy         | Am_Giam               | Duong_Tang          | Am_Tang            | Am_Tang           |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) |          | -209.2             | -157.2            | -13.5             | -134.1           | 245.4                 | 188.7               | -250.8             | 243.6             |
| Tương quan- VNINDEX             |          | Yếu hơn- Mạnh hơn  | Yếu hơn- Mạnh hơn | Yếu hơn- Mạnh hơn | Yếu hơn- Kém hơn | Yếu hơn- Kém hơn      | Yếu hơn- Kém hơn    | Yếu hơn- Kém hơn   | Yếu hơn- Kém hơn  |
| Cổ phiếu TOP                    |          | BVH                | DGW               | POM               | MPC              | PLC                   | BID                 | BFC                | SAS               |
|                                 |          | PRE                | PNJ               | TVN               | ANV              | PC1                   | STB                 | DCM                | VJC               |
| Xu Hướng                        | Thông Số | Điện               | Nông Nghiệp       | Dược              | VNIndex          | VN30                  | HNXIndex            | UPCOM              | % Ngành tăng      |
| Trung dài hạn                   |          | Tang Truong        | Tang Truong       | Tang Truong       | Tang Truong      | Tang Truong           | Tích Luy            | Tang Truong        | 74                |
| Ngắn trung hạn                  |          | Tích Luy           | Tích Luy          | Tang Truong       | Suy Giảm         | Tích Luy              | Tích Luy            | Tích Luy           | 30                |
| Dòng tiền trung hạn             |          | Am_Tang            | Money_in          | Duong_Tang        | Tích Luy         | Am_Tang               | Am_Tang             | Duong_Tang         | 43                |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) |          | 241.8              | -10.4             | -295.0            | 227.7            | 236.8                 | -192.3              | -148.4             | 30                |
| Tương quan- VNINDEX             |          | Không đổi- Kém hơn | Yếu hơn- Kém hơn  | Tốt hơn- Kém hơn  | 57               | Yếu hơn- Kém hơn      | Yếu hơn- Kém hơn    | Yếu hơn- Mạnh hơn  |                   |
| Cổ phiếu TOP                    |          | PGV                | PAN               | DCL               |                  |                       |                     |                    |                   |
|                                 |          | NT2                | ANV               | MKV               |                  |                       |                     |                    |                   |

## TIN NỔI BẬT

|                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                   | <p>Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm mạnh trong ngày 05/02 khi nhà đầu tư chuyển sang trạng thái né rủi ro, khiến các giao dịch phổ biến ở nhóm công nghệ và Bitcoin đồng loạt đảo chiều.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p><b>Bán tháo ập đến nhóm cổ phiếu công nghệ, Dow Jones lao dốc</b></p>                                          | <p>Ngày 05/02, chỉ số Dow Jones mất khoảng 592,58 điểm, giảm -1,20%, chốt phiên ở mức 48.908,72. S&amp;P 500 giảm 1,23%, đóng cửa tại 6.798,40. Nasdaq Composite giảm 1,59%, xuống còn 22.540,59. Ở các thị trường khác, đà bán tháo trên thị trường tiền mã hóa tiếp tục gia tăng. Bitcoin rơi xuống dưới mốc 64.000 USD, sau khi đã xuyên thủng ngưỡng 70.000 USD trước đó – vốn được xem là vùng hỗ trợ quan trọng. Trên thị trường kim loại quý, áp lực bán quay trở lại với bạc. Giá bạc chấm dứt chuỗi phục hồi hai phiên trước đó và có lúc giảm tới 16%, sau khi đã lao dốc gần 30% vào thứ Sáu tuần trước.</p> <p>Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng đã tăng mạnh trong ba ngày gần đây, đạt đỉnh vào ngày 3/2/2026 ở mức 17,25%/năm, trước khi hạ nhiệt về ngưỡng 8,25% tại ngày 05/02. Trước diễn biến này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động bổ sung thanh khoản thông qua hoạt động mua kỳ hạn giấy tờ có giá, với tổng giá trị ròng khoảng 161.000 tỷ đồng trong hai phiên 2–3/2/2026, đồng thời triển khai các giao dịch hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn nhằm hỗ trợ hệ thống.</p> |
| <p><b>Đánh giá biến động mạnh của lãi suất liên ngân hàng</b></p>                                                 | <p>Theo các chuyên gia: Lãi suất liên ngân hàng qua đêm là chỉ báo phản ánh trạng thái thanh khoản tức thời giữa các tổ chức tín dụng, mang tính thời điểm rất cao. Việc lãi suất tăng vọt trong thời gian ngắn rồi nhanh chóng quay về vùng cân bằng cho thấy sự lệch pha tạm thời giữa cung – cầu vốn ngắn hạn, thay vì phản ánh sự suy giảm nền tảng thanh khoản của hệ thống”. Xuất phát từ lệch pha dòng tiền và tâm lý phòng thủ trong bối cảnh chi phí vốn gia tăng. Diễn biến này không cho thấy dấu hiệu bất ổn hệ thống, nhưng là lời nhắc về tầm quan trọng của quản trị thanh khoản chủ động khi thị trường bước vào pha điều chỉnh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p><b>EU dỡ bỏ lệnh “đóng băng” thỏa thuận thương mại với Mỹ</b></p>                                              | <p>Ngày 04/02, Nghị viện châu Âu tuyên bố sẽ nối lại tiến trình xem xét thỏa thuận thương mại quan trọng với Mỹ, sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump rút lại các tuyên bố đe dọa kiểm soát Greenland.</p> <p>EU và Mỹ đã đạt được thỏa thuận thương mại vào mùa hè năm ngoái, theo đó Mỹ áp thuế 15% đối với hàng hóa EU, trong khi EU dỡ bỏ thuế đối với một loạt sản phẩm của Mỹ. Tuy nhiên, tiến trình phê chuẩn tại Nghị viện châu Âu đã bị tạm ngừng từ tháng 1/2026 do căng thẳng liên quan đến lập trường của Washington đối với Greenland - vùng lãnh thổ tự trị của Đan Mạch.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <p><b>Thị trường thuận lợi, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) vượt gần 30% kế hoạch kinh doanh 2025</b></p> | <p>Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) tiếp tục tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong quý 4/2025, đóng góp chính từ nguồn thu từ HOSE và HNX, khép lại năm 2025 đầy thành công với việc vượt gần 30% kế hoạch kinh doanh đề ra.</p> <p>Quý 4/2025, VNX mang về tổng doanh thu gần 766 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ năm 2024. Sau khi trừ toàn bộ chi phí và nghĩa vụ thuế, Sở lãi gần 743 tỷ đồng, tăng 53%. VNX cán đích năm 2025 với tổng doanh thu hơn 2,905 tỷ đồng và lãi sau thuế gần 2,850 tỷ đồng, tăng 30% và 29% so với năm 2024. Đồng thời, Sở đã vượt kế hoạch đề ra cho năm 2025, lần lượt 28% về doanh thu và 29% về lợi nhuận.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p><b>TP.HCM nỗ lực đạt tỷ lệ giải ngân đầu tư công cao nhất trong những ngày cuối năm</b></p>                    | <p>Theo báo cáo sơ bộ từ Kho bạc Nhà nước, tính đến hết ngày 28/01/2026, tổng số vốn đầu tư công năm 2025 của Thành phố đã giải ngân đạt 109.996 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ 91,4% trên tổng kế hoạch vốn 120.353 tỷ đồng mà Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân 14.173 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 85% và vốn ngân sách địa phương giải ngân 95.823 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92,5%.</p> <p>Bước sang năm 2026 - năm đầu tiên thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030, TP.HCM xác định mục tiêu giải ngân 100% là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

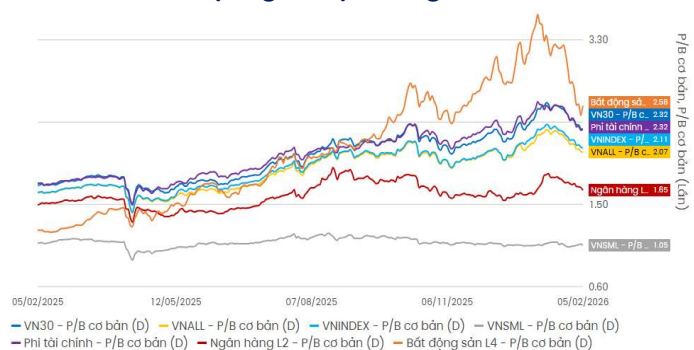
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

| Mã  | Vốn hóa   | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|--------|------|-----|
| VIC | 1,002,555 | 8.8%  | 1,739  | 74.8 | 6.6 |
| VCB | 571,528   | 16.6% | 4,210  | 16.2 | 2.5 |
| VHM | 400,883   | 17.5% | 10,008 | 9.8  | 1.6 |
| BID | 361,600   | 18.8% | 4,278  | 12.0 | 2.1 |
| CTG | 299,804   | 21.1% | 4,454  | 8.7  | 1.7 |

Top 5 cổ phiếu tăng giá

| Mã  | +/- %    | ROE   | EPS    | P/E   | P/B |
|-----|----------|-------|--------|-------|-----|
| TN1 | ↑ 25.26% | 26.0% | 4,480  | 4.1   | 1.0 |
| BFC | ↑ 13.63% | 19.3% | 5,421  | 9.7   | 1.8 |
| DTT | ↑ 12.54% | 9.7%  | 1,635  | 11.0  | 1.0 |
| VVS | ↑ 12.13% | 64.6% | 15,160 | 6.0   | 3.0 |
| BVH | ↑ 11.75% | 0.3%  | 114    | 694.5 | 2.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

| Mã  | KL mua     | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 47,172,316 | 12.6% | 2,013 | 13.7 | 1.6 |
| MBB | 25,038,422 | 20.7% | 3,325 | 8.1  | 1.5 |
| BSR | 15,061,254 | 8.9%  | 1,036 | 23.6 | 2.0 |
| PVD | 7,102,333  | 6.3%  | 1,862 | 18.0 | 1.1 |
| VSC | 4,876,235  | 6.0%  | 915   | 23.6 | 1.3 |

Top KLGD lớn nhất

| Mã  | KLGD        | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 326,011,975 | 12.6% | 2,013 | 13.7 | 1.6 |
| SHB | 268,709,964 | 19.1% | 2,614 | 6.0  | 1.1 |
| MBB | 184,625,158 | 20.7% | 3,325 | 8.1  | 1.5 |
| VIX | 176,557,622 | 24.1% | 2,766 | 8.0  | 1.7 |
| SSI | 134,804,767 | 13.9% | 2,035 | 15.2 | 2.0 |

Top 5 cổ phiếu giảm giá

| Mã  | +/- %     | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HID | ↓ -18.18% | 2.8%  | 351   | 14.8 | 0.4 |
| DLG | ↓ -15.45% | 41.8% | 1,219 | 2.6  | 0.9 |
| PNJ | ↓ -14.25% | 23.1% | 8,353 | 13.9 | 3.0 |
| BMC | ↓ -13.48% | 5.0%  | 929   | 16.8 | 0.8 |
| SMC | ↓ -11.42% | 18.6% | 2,275 | 5.9  | 1.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

| Mã  | KL bán       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------------|-------|-------|------|-----|
| ACB | (30,748,648) | 17.6% | 3,042 | 7.7  | 1.3 |
| VCB | (18,107,614) | 16.6% | 4,210 | 16.2 | 2.5 |
| VRE | (15,850,040) | 14.3% | 2,837 | 10.2 | 1.4 |
| FPT | (15,812,459) | 23.6% | 5,511 | 18.0 | 3.9 |
| VIC | (13,817,404) | 8.8%  | 1,739 | 74.8 | 6.6 |

## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

| Mã CK | Ngày thực hiện với Niêm yết<br>Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng,<br>phát hành thêm & ĐHĐCĐ | Loại Sự Kiện                                   |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| FCM   | 9/2/2026                                                                                | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP     |
| MAC   | 10/2/2026                                                                               | Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 21.246.661 CP      |
| CHP   | 10/2/2026                                                                               | Giao dịch bổ sung - 10.745.408 CP              |
| CTD   | 10/2/2026                                                                               | Giao dịch bổ sung - 5.070.390 CP               |
| TVS   | 10/2/2026                                                                               | Giao dịch bổ sung - 24.003.349 CP              |
| DTC   | 10/2/2026                                                                               | Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch        |
| VMC   | 10/2/2026                                                                               | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| DAE   | 11/2/2026                                                                               | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP   |
| USD   | 11/2/2026                                                                               | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.520 đồng/CP   |
| ASA   | 11/2/2026                                                                               | Hủy niêm yết cổ phiếu                          |
| MIG   | 12/2/2026                                                                               | Giao dịch bổ sung - 556.645 CP                 |
| DSE   | 12/2/2026                                                                               | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| DAN   | 12/2/2026                                                                               | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| VSH   | 13/02/2026                                                                              | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP |
| EBS   | 13/02/2026                                                                              | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP     |
| NS2   | 13/02/2026                                                                              | Hủy niêm yết cổ phiếu                          |
| PVL   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| PNG   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| GIC   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| DTC   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| VTS   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| MBS   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| S55   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| TVD   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026                  |
| APL   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| FBC   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| TOT   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| EBS   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| ABW   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| TJC   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| VSH   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| VCI   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |
| VPR   | 13/02/2026                                                                              | Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                 |



**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tấn Nhật**

Nhat.pt@shs.com.vn

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)